



Mục IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (Ký, đóng dấu)
(1)	(2)	(3)
30/11/2018	Chuyển nhượng cho Ông NGUYỄN PHÚ BÌNH, Sinh năm: 1987, VÂN PHÒNG ĐKDD TP. HCM CCCD số: 066087000099, địa chỉ thường trú: 71/18A đường 6, khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và Ông PHẠM TÂN HỮU, Sinh năm: 1971, CMND số: 240431431, địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 1, Krông Kmar, Huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk; theo hồ sơ số 984669.CN.001.	 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Đặng Quang Huy
03/05/2018	Chuyển nhượng cho Ông NGUYỄN MINH HOÀNG KHANH, Sinh năm: 1978, CMND số: 023168349, địa chỉ thường trú: 1A đường Hai Bà Trưng, tổ 12, khu phố 1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; theo hồ sơ số 984669.CN.002.	 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Đặng Quang Huy

**NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý**

1. Chủ sở hữu có quyền và nghĩa vụ đối với nhà ở, đất ở theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận đổi nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất ở phải làm thủ tục theo quy định của pháp luật để được cấp giấy chứng nhận mới.
3. Chủ sở hữu không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa, viết thêm bất kỳ nội dung nào trong giấy chứng nhận.
4. Chủ sở hữu có trách nhiệm:
  - Giữ gìn, bảo quản giấy chứng nhận; trường hợp mất giấy chứng nhận phải báo ngay với công an phường, xã, thị trấn nơi gắn nhất và cơ quan cấp giấy.
  - Khi giấy chứng nhận bị hư hỏng, rách nát hoặc mục IV hết chỗ ghi thì chủ sở hữu phải đến cơ quan cấp giấy chứng nhận làm thủ tục để được cấp đổi giấy mới.



**GIẤY CHỨNG NHẬN  
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

797632684500387

CHỨNG NHẬN

Mục I. Chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở

Ông : PHẠM VĂN CHIẾN Sinh năm : 1964 Số CMND: 021380234  
Bà : LÊ THỊ LAN Sinh năm : 1964 Số CMND: 021413114

Mục II. Thực trạng nhà ở, đất ở

1/ Nhà ở Địa chỉ: 2B đường 4, khu phố 2, phường Tân Nhơn Phú B, quận 9, Tp.HCM. Diện tích sàn (nhà ở, căn hộ): 203.44 m <sup>2</sup> Kết cấu nhà: Tường gạch, mái tôn, sàn gỗ.	2/ Đất ở Thửa đất số: 529 Tờ bản đồ số: 29- TL 2003 Diện tích: 200.5 m <sup>2</sup> Sử dụng riêng: 200.5 m <sup>2</sup> Sử dụng chung: Không m <sup>2</sup> Đất được giao hoặc thuê: Nhận chuyển nhượng Hợp đồng thuê đất (số, ngày, tháng, năm): Thời gian thuê từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm
--	---

Cấp (hạng) nhà ở: x  
Số tầng (tầng): 01+lửng  
Năm xây dựng: x  
Diện tích sàn nhà phụ (nếu có): / m<sup>2</sup>  
Thời hạn được sở hữu: Lâu dài

Mục III, Mục IV ở trang sau là thành phần của giấy chứng nhận này

QUẬN 9, ngày 22 tháng 4 năm 2009

TM. Ủy ban nhân dân QUẬN 9

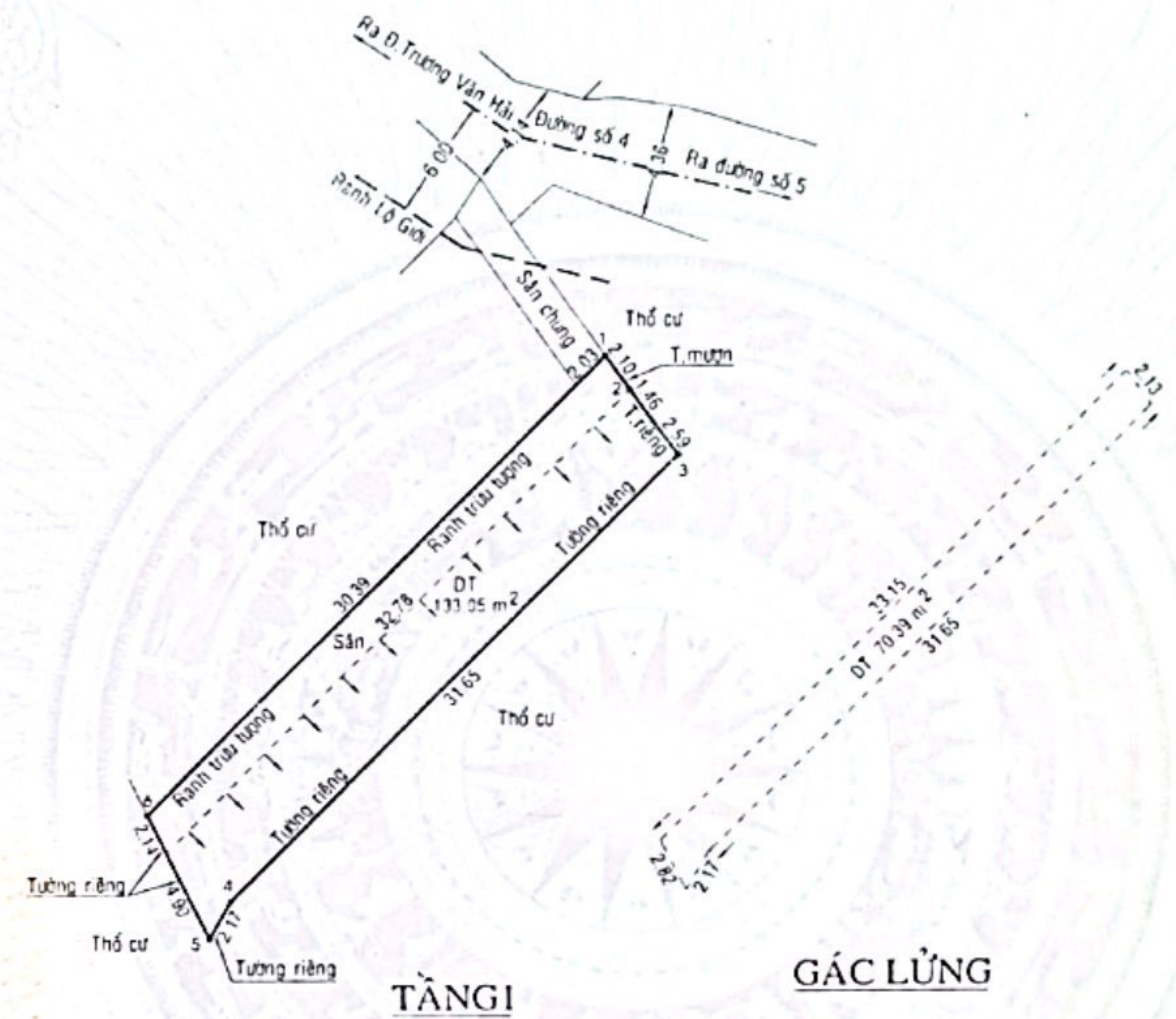
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN THÀNH

Hồ sơ gốc số 087 /2009/UB GCN

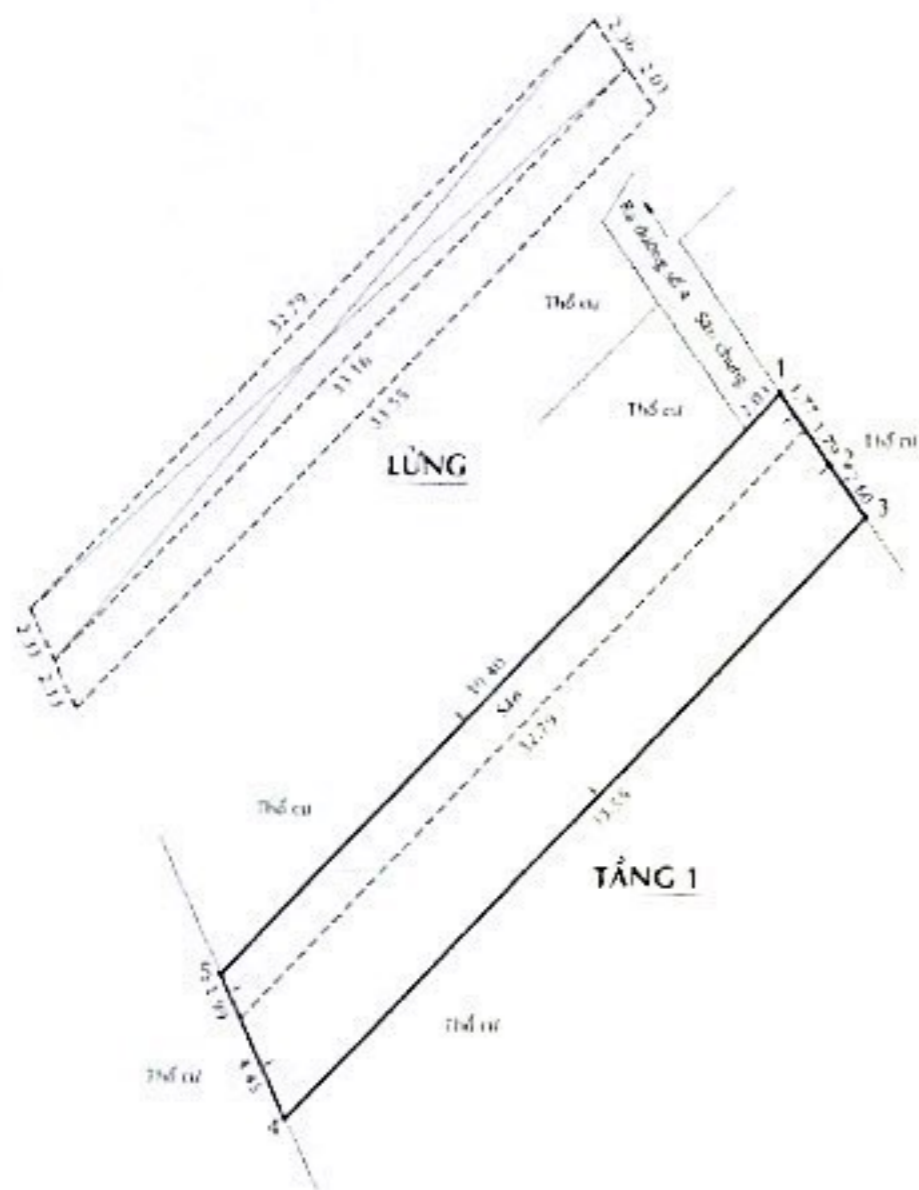
Mục III. Sơ đồ nhà ở, đất ở



Ghi chú:

- Thửa đất thuộc khu vực chưa có quy hoạch chi tiết 1/2000 chủ sở hữu phải chấp hành theo qui định khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

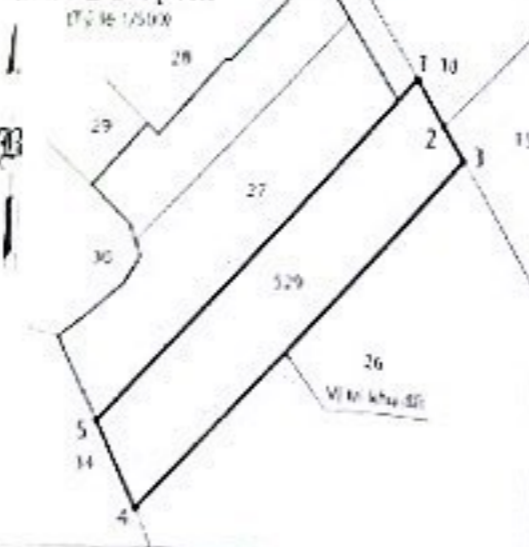
# BẢN VẼ SƠ ĐỒ NHÀ ĐẤT (BẢN VẼ XÁC ĐỊNH DIỆN TÍCH)



**BẢNG LIỆT KÊ TỌA ĐỘ GÓC RANH**

Số hiệu điểm	Tọa độ		Góc
	X(m)	Y(m)	
1	1199068.33	612217.68	3.56
2	1199065.41	612239.95	2.60
3	1199061.11	612241.48	33.55
4	1199039.28	612218.07	6.44
5	1199045.00	612215.26	32.42
6	1199068.33	612217.68	

**BẢN ĐỒ VỊ TRÍ**



## Hiện trạng đất, tài sản gắn liền với đất

### a/ Thông tin về tài sản gắn liền với đất: nhà ở

Địa chỉ: 28 đường số 4, khu phố 2  
Phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức  
Số tầng: 1 + lửng ; Cấp hạng: nhà ở IV  
Kết cấu nhà: Tường: gạch ; Cột: BTCT  
Sàn: gỗ ; Mái: Tôn

\* Tổng diện tích sàn xây dựng theo hiện trạng (A):  
+ Tầng 1(DTXD): 141.0 m<sup>2</sup>  
+ Lửng: 66.7 m<sup>2</sup>  

---

207.7 m<sup>2</sup>

\* Diện tích sàn xây dựng cũ (GPXD, điều lệ, mẫu nhà...) hoặc Diện tích sàn xây dựng được chưa được chứng nhận theo hiện trạng hoặc theo GCNXB)

+ Tầng 1(DTXD): -/- m<sup>2</sup>  
+ Lửng: -/- m<sup>2</sup>  

---

-/- m<sup>2</sup>

\* Diện tích sàn xây dựng đang (GPXD, điều lệ, mẫu nhà...) hoặc Diện tích sàn xây dựng được chứng nhận (ghi theo Giấy chứng nhận(C

+ Tầng 1(DTXD): -/- m<sup>2</sup>  
+ Lửng: -/- m<sup>2</sup>  

---

-/- m<sup>2</sup>

### b/ Thông tin về đất: đất ở

Thửa đất số: Một phần thửa 529.  
Tờ bản đồ số: 29 Phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức (Theo Tài liệu 2003)  
Diện tích theo hiện trạng: 199.9 m<sup>2</sup>  
- Sử dụng riêng: 199.9 m<sup>2</sup>  
- Sử dụng chung: -/- m<sup>2</sup>  
\* Diện tích không phù hợp quy hoạch: -/- m<sup>2</sup>  
+ Thuộc phạm vi lộ giới: 199.9 m<sup>2</sup>  
\* Diện tích được chứng nhận: -/- m<sup>2</sup>  
\* Diện tích không được chứng nhận: -/- m<sup>2</sup>  
\* Phân loại vị trí: -/-

**BẢNG CHỈ DẪN DIỆN TÍCH**  
(Theo TL BĐĐC năm 2003)

Thửa	Thửa phân chia	Thửa chính thức	Loại đất	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	
				Sử dụng	Còn lại
529			GDĐ	199.9	
<b>CỘNG :</b>				199.9 m <sup>2</sup>	

### GHI CHÚ

— Ranh giới khu đất do chủ sử dụng hướng dẫn.  
- - - - - Ranh kiến trúc

### LƯU Ý

1. BẢN VẼ NÀY KHÔNG CÓ GIÁ TRỊ THAY THẾ CHO QUẢN LÝ, QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN VÀ CHẾ NHẬN HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, NHÀ Ở VÀ THIẾT BỊ TẠI ĐIỂM ĐO ĐẠC.  
2. BẢN VẼ CHỈ PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ, TẬP CẬN CHỖ ĐO, QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN, KHÔNG THỰC HIỆN THỰC ĐK, CẤP GCN, THI PHẢI TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THIÊN GIA PHÁT			
Hợp đồng số: 120/CTGP/2022	NGƯỜI ĐO	NGƯỜI KIỂM TRA	KT GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngày 06 tháng 12 năm 2022 Đã kiểm tra và đồng ý <i>(Chữ ký và đóng dấu)</i>	Ngày 06 tháng 12 năm 2022 <i>(Ký tên, ghi rõ họ tên)</i>	Ngày 06 tháng 12 năm 2022 <i>(Ký tên, ghi rõ họ tên)</i>	Ngày 06 tháng 12 năm 2022 <i>(Ký tên, ghi rõ họ tên)</i>
NGUYỄN MINH HOÀNG KHANH	NGUYỄN THÀNH	NGÔ QUANG BẾN	TRẦN THỊ HIẾU